

CÔNG TY CỔ PHẦN MACARON VIỆT NAM
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN MACARON VIỆT NAM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: VIETNAM MACARON JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: MACARON.,JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0108087503

3. Ngày thành lập: 11/12/2017

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 7, ngõ 42/197 phố Thịnh Liệt, Phường Thịnh Liệt, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0868191582

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Sản xuất các loại hàng dệt khác chưa được phân vào đâu	1329
2.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
3.	Đại lý, môi giới, đấu giá Chi tiết: Đại lý, môi giới	4610
4.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh	8299
5.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
6.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu	4669
7.	Vận tải hành khách đường bộ khác	4932
8.	Hoạt động dịch vụ phục vụ cá nhân khác còn lại chưa được phân vào đâu	9639
9.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
10.	Bán buôn thực phẩm	4632
11.	Sản xuất ca cao, sôcôla và mứt kẹo	1073
12.	Quảng cáo	7310
13.	Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép	4641
14.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649
15.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
16.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711
17.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
18.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4719

19.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721
20.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
21.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742
22.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh	4773
23.	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	4753
24.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng	7410
25.	Sản xuất hàng may sẵn (trừ trang phục)	1322
26.	May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú)	1410
27.	Sản xuất tinh bột và các sản phẩm từ tinh bột	1062
28.	Sản xuất các loại bánh từ bột	1071(Chính)
29.	Sản xuất đường	1072
30.	Sản xuất món ăn, thức ăn chế biến sẵn	1075
31.	Sản xuất vải dệt kim, vải đan móc và vải không dệt khác	1321
32.	Sản xuất mỹ phẩm, xà phòng, chất tẩy rửa, làm bóng và chế phẩm vệ sinh	2023
33.	Hoạt động tư vấn quản lý	7020
34.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771
35.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet (Trừ đấu giá bán lẻ qua Internet)	4791
36.	Dịch vụ đóng gói	8292
37.	Chăn nuôi khác	0149
38.	Chế biến và bảo quản rau quả	1030
39.	Chế biến sữa và các sản phẩm từ sữa	1050
40.	Xay xát và sản xuất bột thô	1061
41.	Sản xuất thiết bị, dụng cụ y tế, nha khoa, chỉnh hình và phục hồi chức năng	3250
42.	Giặt là, làm sạch các sản phẩm dệt và lông thú	9620
43.	Sản xuất trang phục dệt kim, đan móc	1430
44.	Sản xuất giày dép	1520
45.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
46.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
47.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723
48.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
49.	Cổng thông tin (Trừ hoạt động báo chí)	6312
50.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
51.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
52.	Bán buôn đồ uống	4633

53.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
54.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh	4772
55.	Bán lẻ hàng dệt, may sẵn, giày dép lưu động hoặc tại chợ	4782
56.	Bán lẻ hàng hóa khác lưu động hoặc tại chợ	4789
57.	Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu	1079
58.	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng	1104

6. Vốn điều lệ: 2.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	NGUYỄN VĂN HIỆP	Số 10 Quán Sứ, Phường Hàng Bông, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	140.000	1.400.000.000	70,000	001085001847	
			Tổng số	140.000	1.400.000.000	70,000		
2	NGUYỄN THỊ MÙI	Số 10 Quán Sứ, Phường Hàng Bông, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	10.000	100.000.000	5,000	013559941	
			Tổng số	10.000	100.000.000	5,000		
3	LÊ HỒNG TRANG	Số nhà 16, ngõ 112 Tây Sơn, Phường Quang Trung, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	50.000	500.000.000	25,000	001194006908	
			Tổng số	50.000	500.000.000	25,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN VĂN HIỆP

Giới tính: Nam

Chức danh: *Tổng giám đốc*

Sinh ngày: 14/01/1985

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: 001085001847

Ngày cấp: 25/06/2014

Nơi cấp: *Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư*

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Số 10 Quán Sứ, Phường Hàng Bông, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Phòng 107, B1, khu tập thể Thông tấn xã Việt Nam, số 36 ngõ 8 phố Bùi Ngọc Dương, Phường Bạch Mai, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội